

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
Kết quả hoạt động SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023**

Kính thưa các quý vị đại biểu, các quý vị cổ đông!

Căn cứ Điều lệ Công ty, thay mặt Ban Giám đốc Công ty tôi xin trình bày báo cáo của Ban Giám đốc trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ cùng các giải pháp thực hiện cho năm kế hoạch 2023 của Công ty gồm những nội dung sau:

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022:

Năm 2022 Công ty được giao thi công Đề án NCTL các khối tài nguyên 333 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 1688/GP-BTNMT ngày 12/7/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường mỏ đồng Vi Kẽm, xã Cốc Mỳ, huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai; Đề án NCTL trong ranh giới GPKT số 75/GP-BTNMT, ngày 22/01/2013 mỏ sắt Kíp Tước, Văn Bàn, Lào Cai; Đề án TD NCTL mỏ kẽm chì Chợ Điền, Chợ Đồn, Bắc Kạn. Tuy nhiên quá trình thi công đề án thăm dò mỏ đồng Vi Kẽm còn nhiều vướng mắc do triển vọng về tài nguyên có nhiều biến động nên khối lượng giảm nhiều; Đề án mỏ kẽm chì Chợ Điền, mỏ sắt Kíp Tước còn vướng mắc nhiều về thủ tục nên chưa triển khai thực hiện được. Bên cạnh đó các công trình khoan thăm dò của Công ty nằm tại nhiều vùng có điều kiện thi công khó khăn, phức tạp, các điểm khoan than chủ yếu nằm ở các khu vực Quảng Ninh như: Nam Mẫu, Đèo Nai, Uông Bí, Dương Huy, Núi Béo, Hà Lầm, Mạo Khê... là những nơi có địa tầng phức tạp, độ xiên lớn, khoan qua bãi thải nhiều dẫn đến làm tăng chi phí đã làm ảnh hưởng đến sản lượng, doanh thu và thu nhập nhưng Công ty vẫn hoàn thành kế hoạch SXKD. Đạt được kết quả trên là có sự quyết tâm chỉ đạo quyết liệt cùng với các giải pháp đồng bộ, linh hoạt của Ban Lãnh đạo, sự đồng thuận của HĐQT, của đối tác, bạn hàng, công tác tổ chức sản xuất, các đợt phát động thi đua và người lao động đã góp phần vào việc hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đề ra.

*** Công tác điều hành**

Tổ chức triển khai và thực hiện đồng bộ các giải pháp chỉ đạo điều hành kế hoạch PHKD năm 2022 đã ký với TKV, với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo điều hành và sự đồng thuận của người lao động cán bộ nhân viên Công ty. Thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, phát huy sự lãnh đạo tập thể, cá nhân phụ trách. Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, đổi mới quản trị doanh nghiệp, lao động tiền lương, chăm lo nguồn nhân lực.

Linh hoạt xây dựng các định mức phù hợp với năng lực quản lý và đặc thù sản xuất của các đơn vị. Tăng cường công tác quản trị chi phí, quản lý đầu tư, thực hiện quy chế khoán và tiết kiệm chi phí. Chủ động lập kế hoạch nhu cầu sử dụng vật tư hợp lý theo tiến độ thi công, tranh thủ thời tiết thuận lợi tổ chức vận chuyển máy móc thiết bị, vật tư phục vụ kịp thời tới tận công trình, đảm bảo tỷ lệ vật tư tồn kho luôn ở mức thấp theo quy định.

Công ty đã chấp hành đầy đủ các chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước, của Tập đoàn, thực hiện đầy đủ chế độ quyền lợi và chăm lo đời sống, việc làm cho người lao động,

có phương án hỗ trợ đối với người lao động xin nghỉ chế độ trước tuổi, chấm dứt hợp đồng lao động và chuyển công tác ra ngoài đơn vị.

*** Công tác thi công**

- Năm 2022 thi công khoan thăm dò than tại các mỏ: Trảng Bạch, Núi Béo, Nam Mẫu, Hà Lâm, Dương Huy, Hà Ráng, Mạo Khê, Khánh Hòa; thăm dò khoáng sản mỏ đồng Tả Phời, mỏ đồng Sin Quyền, mỏ đồng Vi Kẽm. Mặc dù thi công trong điều kiện thời tiết rất khắc nghiệt, đời sống vật chất và tinh thần còn nhiều khó khăn thiếu thốn, nhưng các tổ khoan đã có nhiều cố gắng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả và an toàn.

- Đã tổ chức thực hiện Báo cáo kết quả thăm dò thuộc Đề án thăm dò nâng cấp trữ lượng trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2759/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Nam Mẫu, Quảng Ninh và Báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2500/GP-BTNMT ngày 28/11/2008 mỏ than Khe Tam – Công ty than Dương Huy - TKV, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh trước Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia.

- Đã chủ động lập phương án thi công cụ thể cho từng lỗ khoan. Thường xuyên cử cán bộ đôn đốc, theo dõi các tổ khoan thực hiện đúng phương án và bổ sung cho sát với tình hình thực tế. Do đó chất lượng các lỗ khoan được nâng lên, kịp thời khắc phục xử lý ngay các sự cố, hạn chế việc phải khoan lại. Đây là sự chuyển biến rất tích cực và đáng được ghi nhận.

*** Công tác Kỹ thuật**

- Ban lãnh đạo đã chủ động kết nối chặt chẽ với TKV và Tổng cục Địa chất - Bộ TNMT, phối hợp sát sao với các ban chuyên môn của Tập đoàn, các đơn vị khai thác mỏ, các đơn vị địa chất, tăng cường các mối quan hệ và tranh thủ sự ủng hộ để tạo thêm việc làm, đảm bảo giữ được thị trường truyền thống và khẩn trương xúc tiến các thủ tục để Công ty ký kết hợp đồng và triển khai thi công.

- Đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao như: Lập đề án, phương án, lập báo cáo, thiết kế BVTC, theo dõi thi công, chỉnh lý bản đồ địa chất; Thành lập lưới khống chế tọa độ, độ cao, đo vẽ bản đồ địa hình, quan trắc dịch động; Đo Địa vật lý các công trình khoan; Phân tích mẫu các loại.

Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

1. Sản lượng thực hiện đạt: 33.148 mét khoan bằng 103% kế hoạch điều chỉnh (Theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2022 bằng 67,7%).
2. Doanh thu thực hiện: 184.243 triệu đồng bằng 105% kế hoạch.
3. Lợi nhuận trước thuế: 4.960 triệu đồng bằng 106% kế hoạch.
4. Lao động bình quân: 370 người đạt 95% kế hoạch.
5. Tiền lương bình quân: 12.130.391 đồng/người/tháng bằng 102% kế hoạch.
6. Đầu tư xây dựng cơ bản: 4.126 triệu đồng bằng 95% kế hoạch.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023:

Trên cơ sở kết quả đạt được của năm 2022, các nguồn lực hiện có của Công ty và dự báo tình hình cho năm 2023. Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc - TKV báo cáo Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch SXKD năm 2023 đã được HĐQT thông qua với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Sản lượng: 47.700 mét khoan (Phụ thuộc vào khối lượng được Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam giao cho Công ty).
2. Doanh thu: 180.000 triệu đồng.

3. Lợi nhuận trước thuế: 4.800 triệu đồng.
4. Lao động bình quân: 374 người.
5. Tiền lương bình quân: 11.977.381 đồng/người/tháng.
6. Đầu tư xây dựng cơ bản: 3.834 triệu đồng.

Trong đó: các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu tùy theo tình hình thực tế và khối lượng được Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam giao cho Công ty. Công ty chủ động cân đối điều chỉnh cho phù hợp nhưng phải đảm bảo lợi nhuận trước thuế và tiền lương bình quân cho người lao động.

Các giải pháp thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2023:

- Bám sát định hướng kế hoạch thăm dò khảo sát của TKV, căn cứ Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2023, chủ động xây dựng phương án sản xuất, các giải pháp tổ chức sản xuất phù hợp, linh hoạt theo từng thời điểm nhằm nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả kinh doanh, tập trung hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

- Tiếp tục đào tạo nguồn nhân lực có chuyên môn sâu, trong đó chú trọng tăng cường đội ngũ công nhân khoan, công nhân trắc địa có đủ chuyên môn, trình độ có lòng yêu nghề và có tâm huyết với nghề, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm 2023 và những năm tiếp theo.

- Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, tuân thủ quy trình, quy phạm kỹ thuật, bám sát thực tế sản xuất để kịp thời điều chỉnh, giảm tối đa sự cố trong thi công.

- Làm tốt công tác chuẩn bị trước khi thi công các công trình địa chất, giảm thiểu thời gian chờ đợi ngừng nghỉ của các tổ máy.

- Thực hiện tốt công tác đầu tư đúng trình tự, đúng quy định, đảm bảo các dự án đầu tư đạt hiệu quả cao.

- Chủ động mở rộng thị trường thăm dò, khảo sát để không ngừng tăng doanh thu, lợi nhuận của Công ty và thu nhập của người lao động.

- Tích cực đổi mới công tác quản lý, công tác tổ chức sản xuất, phát huy năng lực sáng tạo của người lao động, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tiết kiệm chi phí, tăng thu nhập cho người lao động.

- Quan tâm thiết thực đến đời sống người lao động, nhất là bộ phận lao động trực tiếp.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện SXKD năm 2022 và Kế hoạch SXKD năm 2023 của ban Giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng cảm ơn ./.

Hà Nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Danh Tuyên

*** Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022**

| <i>TT</i> | <i>Chỉ tiêu</i> | <i>Đ.vị tính</i> | <i>Kế hoạch ĐHĐCĐ</i> | <i>Kế hoạch điều chỉnh</i> | <i>Thực hiện</i> | <i>Tỷ lệ % TH/KHĐC</i> |
|-----------|--|------------------|-----------------------|----------------------------|------------------|------------------------|
| 1 | Vốn điều lệ | Tr.đ | 86.000 | 86.000 | 86.000 | 100% |
| 2 | Sản lượng | Mét | 48.960 | 32.095 | 33.148 | 103% |
| 3 | Tổng Doanh thu | Tr.đ | 180.000 | 176.000 | 184.243 | 105% |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 4.700 | 4.700 | 4.960 | 106% |
| 5 | Cổ tức phân phối | % | 3,5 | 3,5 | 3,5 | 100% |
| 6 | Lao động bình quân | Người | 390 | 390 | 370 | 95% |
| 7 | Tiền lương bình quân người/tháng | Đồng/ng-thg | 10.884.000 | 11.246.581 | 12.130.391 | 102% |
| 8 | Đầu tư XDCB: - Theo NQ - KH điều chỉnh | Tr.đ Tr.đ | 2.976 | 4.339 | 4.126 | 95% |

*** Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023**

| <i>TT</i> | <i>Chỉ tiêu</i> | <i>Đ.vị tính</i> | <i>Kế hoạch</i> | <i>Ghi chú</i> |
|-----------|----------------------------------|------------------|-----------------|----------------|
| 1 | Vốn điều lệ | Tr.đ | 86.000 | |
| 2 | Sản lượng | Mét | 47.700 | |
| 3 | Tổng Doanh thu | Tr.đ | 180.000 | |
| 4 | Lợi nhuận trước thuế | Tr.đ | 4.800 | |
| 5 | Cổ tức phân phối | % | 3,5 | |
| 6 | Lao động bình quân | Người | 374 | |
| 7 | Tiền lương bình quân người/tháng | Đồng/ng-thg | 11.977.381 | |
| 8 | Đầu tư XDCB | Tr.đ | 3.834 | |

BIỂU CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2023
Đơn vị: Công ty cổ phần Địa chất Việt Bắc -TKV

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | Tên công trình | Kế hoạch đầu tư năm 2023 | | | | | | Nguồn vốn | | | |
|------------|---|--------------------------|-------------------|--------------|--------------|----------------|-------------------------|---------------------|---------------|-----------|--|
| | | Tổng số | Cơ cấu vốn đầu tư | | | Vay thương mại | Vốn chủ sở hữu (KHTSCĐ) | Quỹ phúc lợi đơn vị | Huy động khác | | |
| | | | Xây dựng | Thiết bị | Chi phí khác | | | | | Góp vốn | |
| <i>I</i> | <i>2</i> | <i>3</i> | <i>4</i> | <i>5</i> | <i>6</i> | <i>7</i> | <i>8</i> | <i>9</i> | <i>10</i> | <i>11</i> | |
| | Tổng số (A+B+C) | | | | | | | | | | |
| A | TRẢ NỢ KHỎI LƯỢNG NĂM TRƯỚC | | | | | | | | | | |
| B | KẾ HOẠCH NĂM 2023 | 3 834 | | 3 678 | 156 | | | 3 834 | | | |
| B.1 | KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN (I+II) | | | | | | | | | | |
| B.2 | ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT, QUY HOẠCH, CHUẨN BỊ DỰ ÁN | | | | | | | | | | |
| I | Dự án nhóm A | | | | | | | | | | |
| II | Dự án nhóm B | | | | | | | | | | |
| III | Dự án nhóm C | | | | | | | | | | |
| | Dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc -TKV năm 2022 | | | | | | | | | | |
| | Chi phí lập báo cáo KTKT | | | | | | | | | | |
| C | DỰ PHÒNG | 3 834 | | 3 678 | 156 | | | 3 834 | | | |
| III | Dự án nhóm C | 3 834 | | 3 678 | 156 | | | 3 834 | | | |
| 1 | Dự án đầu tư thiết bị duy trì sản xuất Công ty Cổ phần Địa chất Việt Bắc -TKV năm 2022 | 3 834 | | 3 678 | 156 | | | 3 834 | | | |
| <i>a</i> | <i>Chi phí thiết bị</i> | | | | | | | | | | |
| | Tháp khoan HCX 18 | 978 | | 978 | | | | 978 | | | |
| | Máy tháo lắp cần NY3 | 293 | | 293 | | | | 293 | | | |
| | Máy phát điện 3 pha+đầu nổ | 61 | | 61 | | | | 61 | | | |
| | Đầu nổ D30 | 40 | | 40 | | | | 40 | | | |
| | Máy khoan XY 44A | 841 | | 841 | | | | 841 | | | |
| | Máy khoan GK-250 | 165 | | 165 | | | | 165 | | | |
| | Bộ máy định vị GPS-Trắc địa | 1 300 | | 1 300 | | | | 1 300 | | | |
| <i>b</i> | <i>Chi phí tư vấn khác</i> | <i>156</i> | | | <i>156</i> | | | <i>156</i> | | | |

